

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
không liên thông trong lĩnh vực Phòng bệnh; Khám bệnh, chữa bệnh
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 212/TTr-SYT ngày 25 tháng 6 năm 2026 và Tờ trình số 219/TTr-SYT ngày 30 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 20 thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Phòng bệnh; Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Điều 2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Dữ liệu quốc gia;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, V4, V6, PVHCC^(KSTT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 20 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH; KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
I. LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH (13 TTHC)							
1	Đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế 1.013866	Trường hợp 1: Đối với hồ sơ chế phẩm đăng ký lưu hành mới của chế phẩm diệt côn trùng dùng trong gia dụng có hoạt chất, hàm lượng hoạt chất, dạng chế phẩm theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới và phù hợp với quy định của Bộ Y tế về danh mục hoạt chất không được sử dụng trong chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; hồ sơ đăng ký mới đối với chế phẩm diệt khuẩn dùng trong gia dụng có chứa hoạt chất Ethanol hoặc Isopropanol hoặc hỗn hợp Ethanol và Isopropanol với tổng hàm lượng từ 60% đến 90% và có thể chứa không quá 0,5% Chlorhexidine					
		12,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 11 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 18/6/2026
		Trường hợp 2: Đối với hồ sơ đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế có chứa hoạt chất hoặc có dạng sản phẩm lần đầu hoặc có phạm vi sử dụng hoặc tác dụng lần đầu đăng ký tại Việt Nam					
		62,5 ngày kể	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý	0,5 ngày	0,5 ngày	Quyết định

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
		từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		hồ sơ: 61 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 60 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày.			số 2631/QĐ- UBND ngày 18/6/2026
		Trường hợp 3: Đối với hồ sơ đăng ký lưu hành mới chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế không thuộc trường hợp 1 và trường hợp 2.1 ở trên.					
		31,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 30 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 29 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2631/QĐ- UBND ngày 18/6/2026
2	Gia hạn số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế 1.013874	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 8,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 7,5 ngày làm việc;	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2631/QĐ- UBND ngày 18/6/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
				3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.			
3	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi quyền sở hữu số đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế 1.013887	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 13,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 12,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 18/6/2026
4	Đăng ký lưu hành bổ sung do đổi tên chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế 1.013891	12,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 11 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 18/6/2026
5	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thay đổi cơ sở sản	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 28,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế 1.013895			thủ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 27,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.			18/6/2026
6	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tên, địa chỉ liên lạc của đơn vị đăng ký, đơn vị sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế 1.013867	12,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 11 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thủ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2631/QĐ- UBND ngày 18/6/2026
7	Đăng ký lưu hành bổ sung do thay đổi tác dụng, liều lượng sử dụng, phương pháp sử dụng, hàm lượng hoạt chất, hàm lượng phụ gia cộng hưởng, dạng chế phẩm, hạn	<i>Trường hợp 1: Đăng ký lưu hành bổ sung thay đổi hạn sử dụng</i>					
		15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 13,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thủ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 12,5 ngày làm việc;	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2631/QĐ- UBND ngày 18/6/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	sử dụng, nguồn hoạt chất			3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.			
	1.013868	Trường hợp 2: Các đăng ký lưu hành bổ sung khác Trường hợp 1					
		27,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 26 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 25 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2631/QĐ- UBND ngày 18/6/2026
8	Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 3,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2631/QĐ- UBND ngày 18/6/2026
9	Thông báo thay đổi nội dung, hình thức nhãn chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 02 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2631/QĐ- UBND ngày

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế 1.013872			thủ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 1,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,25 ngày làm việc.			18/6/2026
10	Cấp giấy phép nhập khâu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế để nghiên cứu 1.013875	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 5,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thủ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2631/QĐ- UBND ngày 18/6/2026
11	Cấp giấy phép nhập khâu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế phục vụ mục đích viện trợ 1.013880	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 5,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thủ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2631/QĐ- UBND ngày 18/6/2026
12	Cấp giấy phép nhập khâu chế phẩm diệt	07 ngày làm việc kể từ	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 5,5 ngày làm việc, cụ	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế là quà biếu, cho, tặng 1.013881	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.			2631/QĐ- UBND ngày 18/6/2026
13	Cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế do trên thị trường không có sản phẩm hoặc phương pháp sử dụng phù hợp với nhu cầu của tổ chức, cá nhân xin nhập khẩu 1.013883	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Dược xử lý hồ sơ: 5,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 4,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc.	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2631/QĐ- UBND ngày 18/6/2026
II. LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH (07 TTHC)							
14	Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 8,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2893/QĐ- UBND ngày

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)		
	tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh 1.012276	hồ sơ hợp lệ		thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 7,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc			06/7/2026	
15	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 1.012279	Trường hợp đối với Bệnh viện tư nhân						
		10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 8,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 7,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2893/QĐ- UBND ngày 06/7/2026	
		Trường hợp đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh còn lại						
		08 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 6,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 5,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày	0,5 ngày	0,5 ngày		
16	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh,	Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở						Quyết định số 2893/QĐ-
		14 ngày kể	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ	0,5 ngày	0,5 ngày		

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)		
	chữa bệnh 1.012280	từ ngày nhận đủ hồ sơ		sơ: 12,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày.			UBND ngày 06/7/2026	
		Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở						
		40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	0,5 ngày	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 38,5 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 37,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày.	0,5 ngày	0,5 ngày		
17	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 13,5 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 12,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2893/QĐ- UBND ngày 06/7/2026	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng 1.012289						
18	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng 1.012290	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 6 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2893/QĐ- UBND ngày 06/7/2026
19	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối	40 ngày làm việc trước ngày giấy	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 38,5 ngày làm việc, cụ thể:	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2893/QĐ- UBND ngày

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng 1.012291	phép hành nghề hết hạn		1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 37,5 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc			06/7/2026
20	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp	7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	0,5 ngày làm việc	Phòng Nghiệp vụ Y xử lý hồ sơ: 6 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên giải quyết: 05 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng thông qua: 0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 06/7/2026

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng 1.012292						
Tổng cộng: 20 TTHC							